|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG PT DTNT TU MƠ RÔNG  **TỔ VĂN - SỬ - ĐỊA - GDKT & PL - AN** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 2**  **Môn: Ngữ Văn - Khối 11**  **Năm học: 2024 – 2025**  **Thời gian: 90 phút** |

**BẢNG NĂNG LỰC VÀ CẤP ĐỘ TƯ DUY CỦA ĐỀ KIỂM TRA GIỮA**

**HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Thành phần**  **năng lực** | **Mạch nội dung** | **Số câu** | **Cấp độ tư duy** | | | | | | |
| ***Nhận biết*** | | ***Thông hiểu*** | | ***Vận dụng*** | | **Tổng**  **%** |
| **Số câu** | **Tỉ lệ** | **Số câu** | **Tỉ lệ** | **Số câu** | **Tỉ lệ** |
| I | Năng lực Đọc | Văn bản đọc hiểu  (Văn bản thơ) | 5 | 2 | 10% | 2 | 20% | 1 | 10% | 40% |
| II | Năng lực Viết | Nghị luận văn học | 1 | 5% | | 5% | | 10% | | 20% |
| Bài văn thuyết minh | 1 | 7,5% | | 10% | | 22,5% | | 40% |
| Tỉ lệ % | | |  | 22,5% | | 35% | | 42,5% | | 100% |
| **Tổng** | | | **7** | **100%** | | | | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG PT DTNT TU MƠ RÔNG  **TỔ VĂN - SỬ - ĐỊA - GDKT & PL - AN** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 2**  **Môn: Ngữ Văn - Khối 11**  **Năm học: 2025 - 2026**  **Thời gian: 90 phút** |

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4.0 điểm). Đọc văn bản và thực hiện yêu cầu:**

*Cuộc trò chuyện Kim Kiều*

*(Nguyễn Du)*

*Chàng rằng. - “Phổ ấy tay nào?*

*“Xưa sao sầu thảm, nay sao vui vầy?*

*“ Tẻ vui bởi tại lòng này,*

*“Hay là khổ tận đến ngày cam lai?”*

*Nàng rằng. -“Vì chút nghề chơi,*

*“Đoạn trường tiếng ấy, hại người bấy lâu!*

*“Một phen tri kỷ cùng nhau,*

*“Cuốn dây từ đấy, về sau cũng chừa”.*

*Chuyện trò chưa cạn tóc tơ,*

*Gà đà gáy sáng, trời vừa rạng đông.*

*Tình riêng chàng lại nói song,*

*Một nhà ai cũng lạ lùng khen lao.*

*Cho hay thục nữ chí cao,*

*Phải người sớm mận, tối đào như ai.*

*Hai tình vẹn vẽ hoà hai,*

*Chẳng trong chăn gối, cũng ngoài cầm thơ.*

*(Trích Truyện Kiều, NXB Văn học, 2015, Tr.151)​*

**Chú thích:**

*- Khổ tận:* hết đắng, hết khổ.

*- Cam lai:* hến ngọt đến sướng.

*- Một phen tri kỷ:* hánh đàn cho người tri kỷ, tri âm nghe một lần này.

*- Thục nữ chí cao:* người đàn bà thục nữ, hiền lành thuần hậu mà ý chí cao thượng.

*- Hai tình:* hai mối tình, chỉ mối tình vợ chồng và mối tình bè bạn.

***Câu 1 (0.5 điểm).***Chỉ ra dấu hiệu nhận biết thể thơ trong văn bản trên.

***Câu 2 (1.0 điểm).***Xác định lời của Thuý Kiều trong văn bản.

***Câu 3 (1.0 điểm).***Phân tích tác dụng phép đối trong câu thơ sau: *“Xưa sao sầu thảm, nay sao vui vầy.*

***Câu 4 (0.5 điểm).***Giải thích ý nghĩa của câu thơ sau:*“Hay là khổ tận đến ngày cam lai?”*

***Câu 5 (1.0 điểm).*** Từ nội dung văn bản, em hãy rút ra một bài học có ý nghĩa với bản thân.

**II. PHẦN VIẾT (6.0 điểm)**

***Câu 1 (2.0 điểm)*.** Viết đoạn văn nghị luận *(khoảng 150 chữ*), trình bày cảm nhận của em về tình yêu giữa Kim Trọng và Thuý Kiều.

***Câu 2 (4.0 điểm).*** Viết một bài văn thuyết minh *(khoảng 400 chữ*), giới thiệu, trình bày về một tác phẩm văn học mà em yêu thích.

*----------Hết----------*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CBQL**  Đặng Phan Điệp | **TTCM**  Dương Mai Liên | **GV PHẢN BIỆN**  Nguyễn Thị Lệ Sa | **GIÁO VIÊN RA ĐỀ**  Y Nhíp |

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

*(Bảng hướng dẫn chấm gồm 03 trang)*

**I. Hướng dẫn chung**

- Giáo viên cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh,tránh cách chấm đếm ý cho điểm.

- Giáo viên cần linh động trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.

- Sau khi cộng điểm toàn bài, làm tròn đến 0.1 chữ số thập phân.

(Ví dụ: 5.25 = 5.3; 5.75 = 5.8)

**II. Yêu cầu cụ thể:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **4.0** |
|  | **1** | Dấu hiệu của thể thơ trong văn bản trên là thơ lục bát: dòng lục 6 tiếng, dòng bát 8 tiếng, cặp lục bát được lặp đi lặp lại trong suốt văn bản.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0.5 điểm.*  *- Học sinh trả lời được là thơ lục bát: 0.25 điểm*  *- Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: 0.0 điểm.* | 0.5 |
| **2** | Lời của Thuý Kiều trong văn bản được thể hiện qua 4 câu thơ:  *Nàng đáp:“Vì chút nghề chơi,*  *Đoạn trường tiếng ấy, hại người bấy lâu!”.*  *“Một phen tri kỷ cùng nhau,*  *“Cuốn dây từ đấy, về sau cũng chừa”.*  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời đáp án trở lên: 1.0 điểm.*  *- Học sinh trả lờ sai hoặc không trả lời: 0.0 điểm.* | 1.0 |
| **3** | Phép đối trong câu thơ: *“Xưa sao sầu thảm, nay sao vui vầy?”.*  - Đối giữa 2 vế câu: *“Xưa sao sầu thảm”* với *“nay sao vui vầy”.*  Tác dụng:  - Tạo nên vẻ đẹp cân xứng, hài hoà cho lời thơ.  - Nhấn mạnh sự tương phản giữa quá khứ và hiện tại, quá khứ buồn bã sầu thảm, hiện tại vui vẻ, hạnh phúc.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1.0 điểm.*  *- Học sinh xác định đúng điểm nhìn và phân tích được 1 ý 0.5 điểm.*  *- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0.0 điểm.* | 1.0 |
| **4** | Ý nghĩa của câu thơ:  *“Hay là khổ tận đến ngày cam lai?”:* “Khổ tận” có nghĩa là thời kỳ gian khổ, khó khăn đã qua, và “cam lai” là ngày tháng tươi sáng, hạnh phúc sẽ đến sau những ngày đau khổ.  ***Hướng dẫn chấm.***  *- Học sinh trả lời tương đương như đáp án (hoặc nêu được 2 ý): 0.5 điểm.*  *- Học sinh chỉ trả lời được 1 ý: 0.25 điểm.*  *- Học sinh trả lời ý khác miễn đúng vẫn cho điểm tối đa.* | 0.5 |
| **5** | Thí sinh bộc lộ quan điểm cá nhân, lý giải thuyết phục hợp lí. Có thể tham khảo gợi ý: Sự kiên cường, hy vọng, niềm tin vào tương lai tươi sáng.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1.0 điểm.*  *- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0.0 điểm.*  ***\*Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lí là chấp nhận được.* | 1.0 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **6.0** |
|  | **1** | Viết đoạn văn *(khoảng 150 chữ*), cảm nhận về tình yêu giữa Kim trọng và Thuý Kiều. |  |
| *a) Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn* *(khoảng 150 chữ).* | 0.25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* tình yêu giữa Kim trọng và Thuý Kiều. | 0.25 |
| c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận. Sau đây là một số gợi ý tham khảo:  - Giới thiệu về tình yêu giữa Kim Trọng và Thuý Kiều là một mối tình đầy cảm động, thể hiện vẻ đẹp của tình yêu chân thành và sâu sắc.  - Cảm nhận tình yêu giữa Kim Trọng và Thuý Kiều: Tình yêu chân thành, thủy chung, tình yêu vượt qua những thử thách. Sự thấu hiểu và tôn trọng lẫn nhau. Tình yêu trong sáng, thanh cao, không bị cản trở bởi vật chất hay lợi ích cá nhân.  - Nhận xét về tình yêu giữa Kim Trọng và Thuý Kiều: Đoạn thơ này không chỉ thể hiện tình yêu của Kim Trọng và Kiều mà còn ca ngợi sự trong sáng, thanh cao trong mối quan hệ giữa hai người, qua đó phản ánh những giá trị đạo đức cao quý trong xã hội phong kiến.  - Nghệ thuật: đoạn thơ sử dụng giọng điệu trang trọng, nhịp điệu nhẹ nhàng, ngôn ngữ biểu cảm. | 0.75 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp.*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0.25 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0.5 |
|  | **2** | Viết một bài văn *(khoảng 400 chữ*), thuyết minh về một tác phẩm văn học mà em yêu thích. | **4.0** |
| *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn thuyết minh.*  Mở bài giới thiệu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | 0.25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* thuyết minh về một tác phẩm văn học mà em yêu thích. | 0.5 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm.*  Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng hợp lí. Sau đây là một số gợi ý.  \* Mở bài: Giới thiệu được tác phẩm cần thuyết minh (nhan đề, tên tác giả).  \* Thân bài  + Giới thiệu khái quát về tác giả.  + Nêu được hoàn cảnh sáng tác, đặc điểm thể loại.  + Nêu thông tin cơ bản về giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm.  + Có lồng ghép các yếu tố miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận.  \* Kết bài: Khẳng định vị trí, đóng góp của tác phẩm đối với đời sống văn học. | 2.5 |
| *d. Diễn đạt*  Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp Tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn. | 0.25 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; diễn đạt mới mẻ. | 0.5 |
| **Tổng điểm** | | | **10.0** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CBQL**  Đặng Phan Điệp | **TTCM**  Dương Mai Liên | **GV PHẢN BIỆN**  Nguyễn Thị Lệ Sa | **GIÁO VIÊN RA ĐỀ**  Y Nhíp |